

Hà Nội, ngày **29** tháng **3** năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Phương và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 26 tháng 3 năm 2019,

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Phương**

Địa chỉ: 271/43/10, Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0313202318

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 271/43/10, Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

**2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1484**

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 234/QĐ-BXD ngày 27 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.**

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Phương;
- Sở XD Tp. HCM;
- TT thông tin (*Website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1484**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
Số: 255 /GCN-BXD, ngày 29 tháng 3 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiên hành thử
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>		
1.	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12; ASTM D854; JIS A 1202
2.	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216; JIS A 1203
3.	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318; JIS A 1205
4.	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14; ASTM D422; JIS A 1204
5.	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:95; ASTM D3080; JGS 0560; JGS 0561
6.	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; ASTM D2435; JIS A 1217
7.	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; ASTM D698; JIS A 1210
8.	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12; ASTM D4718; JIS A 1255
9.	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	22TCN 332- 06; ASTM D1883; JIS A 1211
10.	- Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; ASTM D2434; JIS A 1218
11.	- Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:11; ASTM D2850; ASTM D4767; ASTM D7181; JGS 0520:0524
12.	- Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D 2166; JIS A 1216
13.	- Gia cố đất nền yếu – Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:12; ASTM 1632; JGS0821
<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>		
14.	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71; ASTM D2937; JGS 1611
15.	- Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06; ASTM D1556; JIS A1214
16.	- Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCXD 9152:12; ASTM D1883; ASTM D5778; JGS 1435
17.	- Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586:92
18.	- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FTV)	22TCN 355:06; ASTM D2573; JGS 1411
19.	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCXD 9365:12; ASTM D1586; JIS 1219
20.	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
21.	- Công tác thăm dò điện trong khảo sát xây dựng	TCXD 161:87
22.	- Xác định môđun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
23.	- Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861:11

24.	- Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM D4429
25.	- Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
26.	- Thí nghiệm nén ngang	ASTM D4719

**Ghi chú (\*)** – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

